

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST  
Ngày 13 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 2002, tại huyện L, tỉnh P; Nơi cư trú: khu B, xã P, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Văn V, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Tại Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Lê Văn K 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Lê Anh T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001, tại huyện L, tỉnh P; Hộ khẩu thường trú: khu B, xã P, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Văn C (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Tại Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Lê Anh T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021. Hiện bị cáo đang

bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:**

1. Anh Lê Văn TT, sinh năm 1973. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu 8, xã B, huyện L, tỉnh P.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1966. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện L, tỉnh P.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh P.

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, thu nhập ổn định nên Lê Văn K, sinh năm 2002 và Lê Anh T, sinh năm 2001, cùng ở khu B, xã P, huyện Lâm Thao rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 26/01/2021, Lê Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen vàng, không lắp biển kiểm soát (đứng tên chủ sở hữu Lê Văn K) đến nhà Lê Anh T rồi chở T đi lang thang trên đường, quan sát, tìm kiếm tài sản có sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K và T đi đến khu vực để các tấm cốp pha sắt ở sát đường bờ kênh Diên Hồng thuộc khu 8, xã B, huyện L của anh Lê Văn TT, sinh năm 1973, ở khu 8, xã B, huyện L. Quan sát thấy không có ai trông giữ nên K dừng xe mô tô ở bờ kênh, cách vị trí để các tấm cốp pha khoảng 10 mét rồi cùng T đi bộ đến nơi để cốp pha, mỗi người nhấc một đầu, bê lần lượt 02 tấm cốp pha có kích thước 1,4x0,4m đặt lên yên xe mô tô. Sau đó, K điều khiển xe lại T ngồi sau giữ 02 tấm cốp pha chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Lê Thành Đ, sinh năm 1966, ở khu 4, xã P, huyện L, gặp ông Đ. K nói với ông Đ hai tấm cốp pha sắt này là của nhà K, do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đem bán, ông Đ đồng ý mua với giá 6.500đ/kg sắt. Sau khi cân 02 tấm cốp pha sắt được 46kg, ông Đ trả cho K và T số tiền 300.000đ. K và T cầm tiền rồi chia nhau tiêu xài hết. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Văn TT phát hiện bị mất 02 tấm cốp pha, trị giá khoảng 1.000.000đ. Ngày 27/01/2021, anh TT đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã B.

Đến khoảng 13 giờ ngày 27/01/2021, Lê Anh T điều khiển xe mô tô Honda Winter X không lắp biển kiểm soát của K, chở K tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp tại khu vực xã B, huyện L thì bị lực lượng tuần tra Công an xã B nghi vấn, yêu cầu dừng xe kiểm tra rồi đưa về trụ sở công an xã B làm việc. Tại đây, K và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Văn TT vào ngày 26/01/2021. Công an xã B đã bàn giao cho CQCSĐT Công an huyện Lâm Thao tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã khám nghiệm hiện trường, điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, trích xuất sao lưu dữ liệu tại camera an ninh được lắp đặt tại xưởng cơ khí của anh Lê Văn TT để phục vụ việc điều tra và tạm giữ của Lê Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen cam, số khung RLHKC3709LY015688, số máy KC34E1153821, không lắp biển số, đã qua sử dụng và 01 BKS xe mô tô 19S1-332.37.

Ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ 02 tấm cốp pha sắt mà K và T đã trộm cắp tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Lê Thành Đ.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra công văn số 10 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lâm Thao định giá 02 tấm cốp pha sắt mà K và T đã trộm cắp của anh TT vào ngày 26/01/2021. Tại bản kết luận định giá số 10/KL-ĐGTSTT ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lâm Thao kết luận:

*“Trị giá thiệt hại của tài sản như sau:*

*02 (hai) tấm sắt hình chữ nhật, kích thước 1,4 x 0,4m, mỗi tấm đều có khối lượng 23kg, đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 700.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại: 700.000 đồng. (Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng chẵn./.)*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã xác định được, K và T đều là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen cam, số khung RLHKC3709LY015688, số máy KC34E1153821 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Văn K. Qua tra cứu xác định, chiếc xe được đăng ký BKS 19S1-332.37, đứng tên chủ sở hữu Lê Văn K. Tại Cơ quan điều tra, Khang khai nhận chiếc xe này do mẹ của K là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, ở khu B, xã P, huyện Lâm Thao dùng tiền của chị T để mua trả góp tại cửa hàng xe máy Honda Bình Minh vào ngày 22/9/2020, cho K đứng tên chủ sở hữu và đứng tên trên hợp đồng vay trả góp hàng tháng với Công ty tài chính TNHH HD SAISON. Toàn bộ số tiền mua xe và tiền trả góp hàng tháng

là tiền của chị T. K không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không có đóng góp trong việc mua chiếc xe này. Ngày 26 và ngày 27/01/2021, Khang tháo BKS chiếc xe này cất ở nhà để dùng xe cùng T đi trộm cắp tài sản, tránh bị người khác phát hiện.

Chị Nguyễn Thị T khai nhận: Lê Văn K là con trai chị T. Do K chưa có việc làm nên toàn bộ số tiền trả trước cho cửa hàng Honda Bình Minh và số tiền trả góp hàng tháng (từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021) cho Công ty tài chính TNHH HD SAISON để mua chiếc xe mô tô Honda Winner X, màu đen cam, BKS 19S1-332.37 là tiền của chị T, do chị T lao động mà có. Lê Văn K không có bất kì đóng góp nào trong việc mua chiếc xe này. Chị T chỉ cho K đứng tên chủ sở hữu xe và cho K dùng xe để đi lại. Chị T không biết việc Khang dùng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSLT ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn K từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại bản án 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt bị cáo K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo K đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày bị bắt tạm giam 02/02/2021 là 29 ngày. Như vậy bị cáo K còn phải chấp hành án cải tạo không giam giữ là 14 tháng 01 ngày. Quy đổi 14 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 20 ngày tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành buộc bị cáo Lê Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 16 tháng 20 ngày tù đến 19 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Anh T từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại bản án 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo T đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày bị bắt tạm giam 02/02/2021 là 29 ngày. Như vậy bị cáo T còn phải chấp hành án cải tạo không giam

giữ là 14 tháng 01 ngày. Quy đổi 14 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 20 ngày tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 16 tháng 20 ngày tù đến 19 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Lê Văn TT 02 tấm ốp pha bằng kim loại, đã qua sử dụng, mỗi tấm có hình chữ nhật, kích thước 1,4 x 0,4m, cân nặng mỗi tấm 23kg, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/02/2021.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen cam, số khung RLHKC3709LY015688, số máy KC34E1153821, không lắp biển số, đã qua sử dụng; 01 BKS xe mô tô 19S1 - 332.37.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 05/4/2021).*

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí của anh Lê Văn TT.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Văn TT nhận lại tài sản và không yêu cầu K và T phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Xác nhận đại diện gia đình bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T đã trả cho ông Lê Thành Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 26/01/2021, tại khu 8, xã Bản Nguyên, huyện L, tỉnh P, Lê Văn K, sinh năm 2002 và Lê Anh T, sinh năm 2001, cùng ở khu B, xã P, huyện L, tỉnh P đã có hành vi trộm cắp 02 tấm cốp pha sắt của anh Lê Văn TT, sinh năm 1973, ở khu 8, xã B, huyện L. Trị giá tài sản mà K và T đã trộm cắp là 700.000 đồng. Lê Văn K và Lê Anh T cùng là người có tiền án, đang chấp hành án phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo quyết định tại Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao từ ngày 05/01/2021. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng của vụ án, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm, chứng cứ và các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi của K và T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. K và T đã tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Văn TT ngày 26/01/2021 trước khi người phạm tội bị phát hiện, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo K và T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Anh T có ông nội là Lê Văn T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và ông ngoại là Nguyễn Đức T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo Lê Anh T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T là người có nhân thân xấu tại bản án số: 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ Lê Văn K và Lê Anh T lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo K và T một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa

chấp hành của bản án 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh của Cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T đều không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen cam, số khung RLHKC3709LY015688, số máy KC34E1153821, không lắp biển số, đã qua sử dụng; 01 BKS xe mô tô 19S1-332.37. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo xác định toàn bộ số tiền trả trước cho cửa hàng Honda Bình Minh và số tiền Lê Văn K trả góp hàng tháng (từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021) cho Công ty tài chính TNHH HD SAISON để mua chiếc xe mô tô Honda Winner X, màu đen cam, BKS 19S1 - 332.37 là tiền của chị T, do chị T lao động mà có. Lê Văn K không có bất kỳ đóng góp nào trong việc mua chiếc xe này. Chị T cho K đứng tên chủ sở hữu xe và cho K dùng xe để đi lại. Chị T không biết việc K dùng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản, chị đề nghị trả lại chiếc xe cho chị vì đây là chiếc xe duy nhất của chị để sử dụng hàng ngày. Bị cáo K cũng thừa nhận bị cáo không có việc làm, tiền mua xe và tiền trả góp hàng tháng là do chị T trả, theo hợp đồng thì chiếc xe còn phải trả góp đến tháng 6/2021. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

- Đối với: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí của anh Lê Văn TT (lưu trong hồ sơ vụ án). Đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với: 02 tấm cốp pha bằng kim loại, đã qua sử dụng, mỗi tấm có hình chữ nhật, kích thước 1,4x0,4m, cân nặng mỗi tấm 23kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho người bị hại là anh Lê Văn TT, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/02/2021 nên cần xác nhận là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Lê Văn TT 02 tấm cốp pha sắt. Anh TT nhận lại tài sản và không yêu cầu K và T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Lê Thành Đ đề nghị K và T phải trả cho ông Đ số tiền 300.000đ, là tiền ông Đ đã mua 02 tấm cốp pha sắt mà K và T đã bán. Đại diện gia đình bị cáo K và T đã trả số tiền 300.000đ cho ông Đ. Ông Đ đã nhận đủ số tiền trên 300.000đ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị cáo là bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P đều xác định tự nguyện trả thay cho bị cáo K và T. Chị P và chị T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy cần xác nhận là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn K 13 (Mười ba) tháng tù.

Tại bản án 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt bị cáo K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo K đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày bị bắt tạm giam 02/02/2021 là 29 ngày. Như vậy bị cáo K còn phải chấp hành án cải tạo không giam giữ là 14 tháng 01 ngày. Quy đổi 14 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 20 ngày tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành buộc bị cáo Lê Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (Mười bảy) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Anh T 12 (Mười hai) tháng tù.

Tại bản án 08/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo T đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày bị bắt tạm giam 02/02/2021 là 29 ngày. Như vậy bị cáo T còn phải chấp hành án cải tạo không giam giữ là 14 tháng 01 ngày. Quy đổi 14 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 20 ngày tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (Mười sáu) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.



- Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Lê Văn TT 02 tấm ốp pha bằng kim loại, đã qua sử dụng, mỗi tấm có hình chữ nhật, kích thước 1,4 x 0,4m, cân nặng mỗi tấm 23kg, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/02/2021.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen cam, số khung RLHKC3709LY015688, số máy KC34E1153821, không lắp biển số, đã qua sử dụng; 01 BKS xe mô tô 19S1 - 332.37.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 05/4/2021).*

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí của anh Lê Văn TT.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Văn TT nhận lại tài sản và không yêu cầu K và T phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Xác nhận đại diện gia đình bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T đã trả cho ông Lê Thành Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Việt Giang**

- *Lru HS+VP*.